



越南台灣商會聯合總會 台越投資促進委員會



法規新知 CL-240802 Điểm tin Pháp luật 2024-08-08

標題	外國人換駕照的體檢的規定
Tiêu đề	QUY ĐỊNH KIỂM TRA SỨC KHỎE KHI ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
編撰	段晉達 律師
Người soạn	Luật sư Đoàn Tấn Đạt
涉及範圍	體檢證、體檢流程、健康檢查機構、體檢分類、體檢證使用期限、公立機構、私立機構、健康分類標準、體檢證翻譯、體檢證互認條約
Phạm vi liên quan	Giấy khám sức khỏe, Quy trình khám sức khỏe, Cơ sở khám sức khỏe, Phân loại sức khỏe, Thời hạn sử dụng giấy khám sức khỏe, Cơ sở công lập, Cơ sở tư nhân, Tiêu chuẩn phân loại sức khỏe, Dịch giấy khám sức khỏe, Điều ước thừa nhận giấy khám sức khỏe

外國人換駕照的體檢的規定

QUY ĐỊNH KIỂM TRA SỨC KHỎE KHI ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

根據由 2022/4/22 第 04/2022/TT-BGTVT 號通知第 1 條第 8 項修改、補充的 2017/4/15 第 12/2017/TT-BGTVT 號通知：

Theo thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 04 năm 2017 được sửa đổi bổ sung bởi Mục 8 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 04 năm 2022 quy định thì:

1. 由審權醫療機構依法開立給駕駛人的體檢證是指辦理由交通運輸部門核發的換駕照手續時必須持有的文件部分之一。

Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định là một trong những thành phần hồ sơ cần phải có khi thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.

醫療部部長於 2024/2/6 頒布第 295/QĐ-BYT 號決定，公佈新行政手續、規定自 2024/1/1 起取消的行政手續清單，其中有“開立體檢證給駕駛人”的手續。據此，自 2024/1/1 起，辦理申請駕照或換駕照手續的“開立體檢證給駕駛人”不是醫療部管理的行政手續。

Ngày 06/02/2024, Bộ trưởng Bộ y tế ban hành Quyết định số 295/QĐ-BYT công bố thủ tục hành chính mới, quy định danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ từ ngày 01/01/2024 trong đó có thủ tục “Cấp giấy khám sức khỏe cho người lái xe”. Như vậy, kể từ 01/01/2024 thì việc “Cấp giấy khám sức khỏe cho người lái xe” để thực hiện xin Giấy phép lái xe hoặc cấp đổi giấy phép lái xe không còn là thủ tục hành chính do Bộ Y tế quản lý.

為了解釋和指引該內容，醫療部於 2024/3/26 發佈有關指引健康體檢相關文件之第 1435/BYT-KCB 號公文，其主要內容如下：對於舊規定，駕駛人的體檢證、汽車駕駛人定期體檢或定期體檢等手續均被視為行政手續。

Giải thích và hướng dẫn cho nội dung này, Bộ Y tế đã ban hành Công văn số 1435/BYT-KCB ngày 26 tháng 3 năm 2024 V/v hướng dẫn văn bản liên quan công tác khám sức khỏe có nội dung chính như sau: Đối với quy định cũ thì các thủ tục như cấp Giấy khám sức khỏe cho người lái xe, khám sức khỏe định kỳ cho người lái xe ô tô hay khám sức khỏe định kỳ được coi là các thủ tục hành chính.

在新規定，根據 2023 年《體檢和治療法》第 2 條第 20 款，這不是行政手續，而是醫務人員根據其職責執行的專業流程、技術。

Tại Quy định mới căn cứ theo khoản 20 Điều 2 Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 đây không phải là thủ tục hành chính nữa mà là quy trình, kỹ thuật chuyên môn được cán bộ y tế triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

2. 體檢是確定健康狀況、對健康進行分類或發現和管理疾病的醫學檢查。

Khám sức khỏe là việc khám bệnh để xác định tình trạng sức khỏe, phân loại sức khỏe hoặc phát hiện, quản lý bệnh.

外國人換駕照的體檢的規定

QUY ĐỊNH KIỂM TRA SỨC KHỎE KHI ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

根據 2023/12/31 第 32/2023/TT-BYT 號通知第 31 條第 1 款的規定：“體檢事宜在依《體檢和治療法》獲得體檢和治療執照的醫療檢查治療機構進行”。而根據《體檢和治療法》的規定，醫療檢查治療機構可以是具備合格條件的公立機構或私人機構。

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 31 Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định: “Việc khám sức khỏe được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh”. Mà theo quy định của Luật khám chữa bệnh thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thể là Cơ sở công lập hoặc Cơ sở tư nhân đủ điều kiện điều hợp lệ.

3. 體檢文件 Hồ sơ khám sức khỏe

自滿 18（十八）歲以上的人的體檢文件是指隨附本通知附錄二十四 01 號表格規定的格式的體檢證，貼上 4 x 6 厘米白底背景、至提交體檢文件之日不超過 6（六）個月的肖像照。

Hồ sơ khám sức khỏe của người từ đủ 18 (muoi tám) tuổi trở lên là giấy khám sức khỏe theo mẫu quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư này, có dán ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, được chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 (sáu) tháng tính đến ngày nộp hồ sơ khám sức khỏe.

... ..

(法律依據：2023/12/31 第 32/2023/TT-BYT 號通知第 34 條，詳細規定體檢和治療法若干條款)

(Cơ sở pháp lý: Điều 34 Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh).

4. 體檢流程 Quy trình khám sức khỏe

- 前來體檢者依照規定格式在健康檢查機構提交文件。

Người đến khám sức khỏe nộp hồ sơ theo mẫu quy định tại cơ sở khám sức khỏe.

- 健康檢查機構收到體檢文件後，將進行以下工作：

Sau khi nhận được hồ sơ khám sức khỏe, cơ sở khám sức khỏe thực hiện như sau:

- + 將體檢文件中的照片與前來體檢者進行比對；

Đối chiếu ảnh trong hồ sơ khám sức khỏe với người đến khám sức khỏe;

- + 根據第 32/2023/TT-BYT 號通知第 35 條第 2 款第 a 點的規定進行對照後，對第 32/2023/TT-BYT 號通知第 37 條第 1、2、3 款規定的情況，在照片上蓋上騎縫章；

Đóng dấu giáp lai vào ảnh sau khi đã đối chiếu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Thông tư 32/2023/TT-BYT đối với các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 37 Thông tư 32/2023/TT-BYT;

外國人換駕照的體檢的規定

QUY ĐỊNH KIỂM TRA SỨC KHỎE KHI ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

- + 對第 32/2023/TT-BYT 號通知第 37 條第 3 款規定的情況進行核對並比對病人親屬的有效身份證件；

Kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân hợp lệ của thân nhân người bệnh đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 Thông tư 32/2023/TT-BYT;

- + 指引接受健康檢查者或接受健康檢查者的監護人（若有）關於單位的體檢流程；
Hướng dẫn quy trình khám sức khỏe của đơn vị cho người được khám sức khỏe hoặc người giám hộ của người được khám sức khỏe (nếu có);

- + 健康檢查機構制定、頒布和實施健康檢查流程；
Cơ sở khám sức khỏe xây dựng, ban hành và thực hiện quy trình khám sức khỏe;

- + 作出結果並保存體檢文件。
Trả kết quả và lưu hồ sơ khám sức khỏe.

(法律依據：2023/12/31 第 32/2023/TT-BYT 號通知第 35 條，詳細規定體檢和治療法若干條款)

(Cơ sở pháp lý: Điều 35 Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh).

5. 體檢內容 Nội dung khám sức khỏe

- 對滿 18（十八）歲以上但不必定期體檢的人：根據隨附第 32/2023/TT-BYT 號通知附錄二十四 01 號表格的體檢證中所載內容進行檢查。

Đối với khám sức khỏe cho người từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên nhưng không thuộc trường hợp khám sức khỏe định kỳ: Khám theo nội dung ghi trong giấy khám sức khỏe quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

- 根據隨附第 32/2023/TT-BYT 號通知附錄二十四，滿 18（十八）歲以上的人的體檢證表格包括以下檢查內容：

Theo Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT, Mẫu Giấy khám sức khỏe dùng cho người từ đủ 18 tuổi trở lên bao gồm các nội dung khám:

- 個人資訊 Thông tin cá nhân
- 病史 Tiền sử bệnh tật
- 身體檢查（身高、體重、血壓） Khám thể lực (chiều cao, cân nặng, huyết áp)
- 臨床檢查（內科、外科、皮膚科、眼科、耳鼻喉科、顎面科、神經科、精神科） Khám lâm sàng (nội, ngoại, da liễu, mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt, thần kinh, tâm thần)
- 亞臨床檢查（血液檢查、尿液檢查、X 光、心電圖、超音波） Khám cận lâm sàng (xét nghiệm máu, nước tiểu, X-quang, điện tim, siêu âm)

外國人換駕照的體檢的規定

QUY ĐỊNH KIỂM TRA SỨC KHỎE KHI ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

- **備註：**此外，若駕照簽發、更換機關有疑問或提出要求，則接受體檢者仍可能需要對違禁物質進行陽性檢測。若外國人出現使用違禁物質的跡像或症狀，醫療機構可能會要求進行額外測試以確定（根據第 24/2015/TT-BGTVT 號通知）。

Lưu ý: Ngoài ra việc kiểm tra dương tính với các chất cấm của người khám sức khỏe vẫn có thể bị yêu cầu nếu có nghi ngờ hoặc có yêu cầu từ cơ quan cấp đổi Giấy phép lái xe. Nếu người nước ngoài có biểu hiện hoặc dấu hiệu sử dụng chất cấm, cơ sở y tế có thể yêu cầu xét nghiệm bổ sung để xác định (Thông tư 24/2015/TT-BGTVT).

- 結論與健康評估 Kết luận và đánh giá sức khỏe
- 醫生和醫療機構的簽名和確認 Chữ ký và xác nhận của bác sĩ và cơ sở y tế

.....

- 必須根據每個專科充分檢查各內容。疑難病例需會診或指定亞臨床檢查，以確定診斷及確定病情程度，作為健康分類的依據。

Phải khám đầy đủ các nội dung theo từng chuyên khoa. Trường hợp khó cần hội chẩn hoặc chỉ định làm cận lâm sàng để chẩn đoán xác định và mức độ bệnh, tật làm cơ sở phân loại sức khỏe.

- 依要求進行體檢時，僅依要求對每個專科進行檢查和結論，不進行健康分類。
Đối với trường hợp khám sức khỏe theo yêu cầu chỉ khám, kết luận đối với từng chuyên khoa theo yêu cầu và không phân loại sức khỏe.

(法律依據：2023/12/31 第 32/2023/TT-BYT 號通知第 36 條，詳細規定體檢和治療法若干條款)

(Cơ sở pháp lý: Điều 36 Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh).

6. 健康分類 Phân loại sức khỏe

- 接受健康檢查者的健康分類標準依醫療部部長的規定執行。
Tiêu chuẩn phân loại sức khỏe của người được khám sức khỏe thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- 專科檢查人員根據專科檢查結果，明確記錄屬於檢查專科的疾病和病症，並依照指定專科對健康狀況進行分類。
Căn cứ vào kết quả khám chuyên khoa, người thực hiện khám chuyên khoa ghi rõ bệnh, tật thuộc chuyên khoa đã khám và phân loại sức khỏe theo chuyên khoa được phân công khám.
- 根據各專科的檢查結果，由健康檢查機構指派進行健康分類及簽署體檢證和定期體檢報告的執業醫師（以下簡稱結論人）進行健康分級結論。

外國人換駕照的體檢的規定

QUY ĐỊNH KIỂM TRA SỨC KHỎE KHI ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Căn cứ vào kết quả khám của từng chuyên khoa, người hành nghề được cơ sở khám sức khỏe phân công thực hiện việc kết luận phân loại sức khỏe và ký giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ (sau đây gọi tắt là người kết luận) thực hiện việc kết luận phân loại sức khỏe.

(法律依據：2023/12/31 第 32/2023/TT-BYT 號通知第 37 條，詳細規定體檢和治療法若干條款)

(Cơ sở pháp lý: Điều 37, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh).

7. 體檢證的簽發和保存 Cấp và lưu giấy khám sức khỏe

- 體檢證由接受健康檢查者持一份，健康檢查機構持一份。體檢證的保存時間按照隨附醫療部部長於 2017/12/29 規定有關醫療記錄和專業文件的保存期限之第 53/2017/TT-BYT 號通知之第一組第 20 項的《體檢、治療和康復文件》的規定執行。

Giấy khám sức khỏe được cấp 01 (một) bản cho người được khám sức khỏe và 01 bản lưu tại cơ sở khám sức khỏe. Thời gian lưu hồ sơ giấy khám sức khỏe thực hiện theo quy định tại mục 20 nhóm 01 Tài liệu về khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ban hành kèm theo Thông tư số 53/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ ngành y tế. Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ do đơn vị quản lý người được khám sức khỏe bảo quản và lưu trữ.

- 若接受健康檢查者申請多份體檢證，健康檢查機構將複制體檢證。複制依照政府於 2020/3/5 關於文書工作之第 30/2020/NĐ-CP 號議定（以下簡稱第 30/2020/NĐ-CP 號議定）的規定執行。

Trường hợp người được khám sức khỏe có yêu cầu cấp nhiều giấy khám sức khỏe, thì cơ sở khám sức khỏe thực hiện nhân bản giấy khám sức khỏe. Việc nhân bản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 30/2020/NĐ-CP).

(法律依據：2023/12/31 第 32/2023/TT-BYT 號通知第 38 條，詳細規定體檢和治療法若干條款)

(Cơ sở pháp lý: Điều 38 Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh).

備註：對於持有外國合格醫療機關開立的體檢證，若越南和開立體檢證的國家或地區之間有互認條約或協議，及體檢證的使用期限自開立之日起不超過 6 個月，則體檢證得以使用。體檢證必須翻譯成越文並經過證實。

Lưu ý: Đối với người có giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước ngoài cấp thì Giấy khám sức khỏe được sử dụng trong trường hợp Việt Nam và quốc gia hoặc vùng lãnh thổ cấp Giấy khám sức khỏe có điều ước hoặc thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau và thời hạn sử dụng của Giấy khám sức khỏe đó không quá 06 tháng kể từ ngày được cấp. Giấy khám sức khỏe phải được dịch sang tiếng Việt và có chứng thực bản dịch.

外國人換駕照的體檢的規定

QUY ĐỊNH KIỂM TRA SỨC KHỎE KHI ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

以上是換駕照時進行體檢的規定的相關資訊，換駕照時必須持有由符合越南醫療法的規定的體檢和治療機關、公立或私立醫療機關開立的體檢證。因此，個人在換駕照時應注意充分履行各項規定。

Trên đây là điểm tin liên quan đến các quy định kiểm tra sức khỏe khi đổi Giấy phép lái xe cần phải có Giấy khám sức khỏe được cấp bởi Cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế công lập hoặc tư đủ điều kiện theo quy định của Bộ y tế Việt Nam. Vì vậy, cá nhân cần lưu ý thực hiện đầy đủ quy định khi đổi giấy phép lái xe.



聯絡方式 / Liên lạc chúng tôi



越南台灣商會聯合總會

投資經營勞工委員會 孔祥平主委

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

www.everwin-group.com